TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **185** /2017/HSST
Ngày 21/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Tiến Quynh và ông Nguyễn Trường Chinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sồng Thị S**, sinh năm 1993. Tại Huyện P, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu K, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Sồng A C – Sinh năm 1964 và bà Vàng Thị D - Sinh năm 1968; có chồng là Mùa A L - Sinh năm 1993 (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 05/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Sồng Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 08 giờ ngày 05/6/2017 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại Tiểu khu Pa khen, thị trấn Nông trường Mộc Châu đã phát hiện bắt quả tang Sồng Thị S (Có lý lịch nêu trên) có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm 20 viên nén mầu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến), 26 gói bằng ni lon bên trong đựng cục bột mầu trắng nghi là Hê rô in được cất giấu trong túi vải thổ cẩm do S đeo trước bụng. Quá trình bắt giữ Sia khai nhận đó là ma túy tổng hợp và hê rô in S cất giấu để bán.

Về nguồn gốc ma túy Sia khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải S về Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ, tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số ma túy thu giữ của Sồng Thị S.

Đối với 20 viên nén mầu hồng nghi là Hồng phiến đã được tách bì có trọng lượng là 1,94 gam. Lấy 10 viên có trọng lượng 0,97 gam làm mẫu gửi giám định có ký hiệu (S1). Đối với 26 gói bột màu trắng nghi là Hê rô in đã được tách bì có trọng lượng là 1,32 gam. Lấy 0,50 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu (S2).

Tại kết luận giám định số 625/KLMT ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " *Mẫu gửi giám định ký hiệu (S1) là chất ma túy; loại chất Methamphetaminne, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,97 gam. Mẫu (S2) là chất ma túy loại chất Heroine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam. Trọng lượng chất ma túy gửi giám định là 0,5 gam.*.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Sồng Thị S về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sồng Thị S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Sồng Thị S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng (0,97 gam ma túy tổng hợp và 0,82 gam Hê rô in + vỏ gói niêm phong ban đầu), 01 túi thổ cẩm mầu đỏ đen có dây đeo. Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT kèm theo 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng cũ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí Hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Sồng Thị S giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 05/6/2017 đối với Sồng Thị S, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/6/2017 bị cáo Sồng Thị S đã có hành vi cất giấu trái phép 1,32 gam Hê rô in và 1,94 gam Methamphetaminne mục đích để bán.

Căn cứ vào tiểu mục 2.5, mục 2, phần I của TTLT số 17/2017 ngày 24/12/2017 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội phạm về ma túy của BLHS năm 1999 thì trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo được xác định như sau.

+ Tỷ lệ % về trọng lượng Hê rô in so với mức tối thiểu quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của BLHS là 1,32 x 100/5=26,4%.

+ Tỷ lệ % về trọng lượng ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của BLHS là 1,94 x 100/20 = 9,7%.

Tổng của hai chất cộng lại là 26,4% + 9,7% = 36,1% chưa vượt quá 100% nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, việc xử lý vật chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung *(phạt tiền)*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng (0,97 gam ma túy tổng hợp và 0,82 gam Hê rô in + vỏ gói niêm phong ban đầu), 01 túi thổ cẩm mầu đỏ đen có dây đeo và vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên không tịch thu sung quỹ Nhà nước, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí Hình sự.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Sồng Thị S** phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sồng Thị S 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng (0,97 gam ma túy tổng hợp và 0,82 gam Hê rô in + vỏ gói niêm phong ban đầu), 01 túi thổ cẩm mầu đỏ đen có dây đeo.

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT kèm theo 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng cũ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh